

Số: 834 /TB-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v mức học phí tạm thu năm học 2023-2024

Nhà trường xin thông báo đến sinh viên về mức học phí tạm thu, thời gian nộp học phí áp dụng cho năm học 2023-2024 của Trường như sau:

1. Đối với học phí năm học 2023-2024

Nhà trường đã xác định mức tạm thu học phí năm học 2023-2024 theo khung học phí của năm học 2022-2023 (lùi lộ trình học phí 01 năm so với lộ trình học phí quy định tại Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ). Sau khi có quyết định chính thức của cấp có thẩm quyền, mức học phí tạm thu năm học 2023-2024 của Nhà trường sẽ được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Để tạo điều kiện cho sinh viên trong quá trình học tập và thực hiện việc nộp học phí, Nhà trường gia hạn thời gian đóng học phí đến hết ngày 22/11/2023. Đối với những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và những sinh viên có nguyện vọng gia hạn thêm thời gian đóng học phí, sinh viên cần liên hệ với Phòng Công tác Chính trị & Sinh viên để được hỗ trợ thủ tục giải quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc sinh viên cần liên hệ trực tiếp với bộ phận thu học phí của Phòng Kế hoạch - Tài chính (Email: khtc@ntu.edu.vn) để được hỗ trợ.

Đề nghị các trưởng Khoa/Viện, cố vấn học tập của các lớp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Trường thông báo đến toàn thể sinh viên được biết./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Cố vấn học tập;
- Lưu: VT, KHTC.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG KH-TC



Phạm Hồng Mạnh

Phụ lục I
MỨC HỌC PHÍ TẠM THU ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ, HỌC VIÊN TRÌNH ĐỘ
SAU ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2023-2024

TT	Trình độ và hình thức đào tạo	Mức học phí
I	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	
1	Đại học hình thức chính quy a. Đối với Khóa 62 trở về trước * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành b. Đối với Khóa 63 trở về sau * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 390.000 đ/TC 280.000 đ/TC 400.000 đ/TC
2	Cao học	620.000 đ/TC
3	Nghiên cứu sinh Ngành Tiến sĩ Kinh tế và quản lý tài nguyên biển (thuộc dự án Noherd)	31.200.000 đ/năm 24.500.000 đ/năm
II	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	
1	Cao học	670.000 đ/TC
2	Nghiên cứu sinh	33.700.000 đ/năm
III	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản	
1	Đại học hình thức chính quy a. Đối với Khóa 62 trở về trước * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành b. Đối với Khóa 63 trở về sau * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 430.000 đ/TC 280.000 đ/TC 450.000 đ/TC
2	Cao học	720.000 đ/TC
3	Nghiên cứu sinh	36.200.000 đ/năm
IV	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	
1	Đại học hình thức chính quy a. Đối với Khóa 62 trở về trước * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành Ngành Ngôn ngữ Anh; Khoa học hàng hải Các ngành còn lại b. Đối với Khóa 63 trở về sau * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành Ngành Ngôn ngữ Anh Các ngành còn lại	280.000 đ/TC 330.000 đ/TC 370.000 đ/TC 280.000 đ/TC 340.000 đ/TC 370.000 đ/TC



2	Cao học	600.000 đ/TC
3	Nghiên cứu sinh	30.000.000 đ/năm
V	Các chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng Đại học hình thức chính quy	
	1. Kỹ thuật Tàu thủy (áp dụng từ K62 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 490.000 đ/TC
	2. Nuôi trồng thủy sản (áp dụng từ K62 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 490.000 đ/TC
	3. Công nghệ chế biến thủy sản (áp dụng từ K62 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 490.000 đ/TC
	4. Công nghệ sinh học (áp dụng từ K62 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 490.000 đ/TC
	5. Quản trị kinh doanh (áp dụng từ K65 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 440.000 đ/TC
	6. Kế toán (áp dụng từ K65 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 440.000 đ/TC
	7. Quản trị khách sạn (áp dụng từ K65 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 440.000 đ/TC
	8. Công nghệ thông tin (áp dụng từ K65 trở về sau) * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành	280.000 đ/TC 490.000 đ/TC
VI	Cao đẳng hình thức chính quy - Khối Kinh tế, Kế toán - Tài chính - Khối Thủy sản, Tiếng Anh - Khối Kỹ thuật, Công nghệ, Du lịch	260.000 đ/TC 230.000 đ/TC 280.000 đ/TC

Ghi chú:

- TC là Tín chỉ
- Học phí trình độ Nghiên cứu sinh (NCS) thu theo số năm thiết kế chương trình đào tạo:
- Thu 3 năm đối với NCS có trình độ đầu vào là Thạc sĩ
- Thu 4 năm đối với NCS có trình độ đầu vào là Đại học
- Thu 4 năm đối với Tiến sĩ ngành Kinh tế và quản lý tài nguyên biển
- Học phí trình độ Cao đẳng chính quy áp dụng cho các sinh viên chưa tốt nghiệp

**MỨC HỌC PHÍ TẠM THU ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Chương trình đào tạo đặc biệt (chương trình tiên tiến - chất lượng cao và chương trình đào tạo Minh Phú - NTU)	Mức thu
I	Các chương trình đào tạo Minh Phú - NTU: Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ chế biến thủy sản - Tập đoàn thủy sản Minh Phú hỗ trợ kinh phí đào tạo: - Người học: + Học kỳ 1: + Học kỳ 2:	22.000.000 đ/năm 3.300.000 đ/HK1 4.000.000 đ/HK2
II	Các chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao: Đại học hình thức chính quy 1. Quản trị kinh doanh * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành Khóa 62 trở về trước Khóa 63 trở về sau 2. Kế toán * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành Khóa 62 trở về trước Khóa 63 trở về sau 3. Quản trị khách sạn * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành Khóa 62 trở về trước Khóa 63 trở về sau 4. Công nghệ thông tin * Học phần giáo dục tổng quát * Học phần cơ sở và chuyên ngành Khóa 62 trở về trước Khóa 63 trở về sau	450.000 đ/TC 930.000 đ/TC 880.000 đ/TC 450.000 đ/TC 870.000 đ/TC 860.000 đ/TC 450.000 đ/TC 830.000 đ/TC 810.000 đ/TC 450.000 đ/TC 1.000.000 đ/TC 1.000.000 đ/TC

Ghi chú: TC là Tín chỉ